

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NTD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NTD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110430904

**3. Ngày thành lập:** 27/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 323 Vũ Hữu, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 2212266

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản<br>- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) | 4620     |
| 2.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn trấu, tro trấu, mùn cưa<br>Bán buôn cùi trấu, trấu viên, trấu nghiền, trấu bánh                                                                                                   | 4661     |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến                                                                                                                                                        | 4663     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp                                                                                                                           | 4669     |
| 5.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                                                                                                                                              | 0112     |
| 6.  | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                                                                                                                                                                                                        | 0141     |
| 7.  | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                                                                                                                                                                                                  | 0145     |
| 8.  | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                                                                                                                                                    | 0146     |
| 9.  | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                                                                                                                                                                                        | 0150     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                         | 0161     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                                                                                                                                          | 0162     |
| 12. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                                                      | 0163     |

|     |                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                 | 8299        |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán) | 6619        |
| 15. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                          | 6810        |
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)                                                                    | 7020        |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                              | 7710        |
| 18. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản<br>(Trừ sản xuất, chế biến bột cá)                                                                                                    | 1080        |
| 19. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bằng gỗ cây, bằng mây, tre, nứa                         | 1629        |
| 20. | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ<br>Chi tiết: Sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón vi sinh từ phân gà                                                                            | 2012(Chính) |
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển                  | 7730        |
| 22. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ phân bón                                                                                               | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                   | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN THỊ<br>YẾN  | 2902 N03<br>Ecohome 2,<br>đường Tân Xuân,<br>Phường Đông<br>Ngạc, Quận Bắc<br>Từ Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 3.000         | 30.000.000               | 1,000        | 0361860162<br>92                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Tổng số                            | 3.000         | 30.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TIẾN ĐAN | 2605 chung cư<br>IA20 Ciputra,<br>đường Phạm Văn<br>Đồng, Phường<br>Đông Ngạc, Quận<br>Bắc Từ Liêm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 294.000       | 2.940.000.000            | 98,000       | 0360910016<br>66                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      | Tổng số                            | 294.000       | 2.940.000.000            | 98,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                      |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                    |                           |       |            |       |              |
|---|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|-------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VŨ THẮNG | 2902 N03 Ecohome 2, đường Tân Xuân, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.000 | 30.000.000 | 1,000 | 001086016567 |
|   |                 |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000 |              |
|   |                 |                                                                                                    | Tổng số                   | 3.000 | 30.000.000 | 1,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN ĐÁN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036091001666

Ngày cấp: 08/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Xóm 17, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 2605 chung cư IA20 Ciputra, đường Phạm Văn Đồng, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội